

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát muốn chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong tất cả các hạnh, trước tiên nên học bố thí Ba-la-mật-đa vô nhiễm. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu học bố thí Ba-la-mật-đa, thì thân tâm phải liên tục mau chóng xa lìa san tham, keo bần đã huân tập từ vô thủy kiếp đến nay, mới dần dần thân cận trí nhất thiết trí. Vì vậy, Bồ-tát từng giờ từng giờ tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí hiện tiền liên tục, từng lúc từng lúc dần dần thân cận trí nhất thiết trí. Từng giờ từng giờ dần dần thân cận trí nhất thiết trí, từng lúc từng lúc xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác. Từng giờ từng giờ dần dần xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, từng lúc từng lúc dần dần kề cận trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Như khi trời mưa, đê vò ở chỗ cao hứng nước mưa. Nước mưa dần dần đầy vò. Khi đầy như vậy là do giọt mưa rơi xuống liên tục, từ đầu đến cuối chảy vào đó không bị gián đoạn. Bồ-tát cũng vậy, chẳng phải cầu trí nhất thiết chỉ phát tâm ban đầu mà chứng đắc được, cũng chẳng phải sau khi ngồi tòa Bồ-đề, khởi tâm tối hậu mà chứng đắc được. Nhưng do phát tâm liên tục từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề khởi tâm tối hậu triển chuyển liên tục mà cầu trí nhất thiết, đắc trí nhất thiết. Tâm ở chặn đầu, giữa, sau đều hướng trí nhất thiết, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cốt yếu là do các tâm nối nhau liên tục, dứt trừ các pháp chướng ngại mới thành tựu được.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát muốn mau chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thì không nên để tâm bị xen tạp.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Lúc nào gọi là tâm các Bồ-tát không bị xen tạp?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát tác ý phi lý, hiện tại có thể chánh niệm quán sát, như thế có thể tùy thuận với trí nhất thiết trí không bị trái nghịch. Các Bồ-tát này có thể như thật biết, ta khởi tác ý phi lý, đối với trí nhất thiết làm bạn giúp đỡ nhau. Nghĩa là ta khởi tác ý phi lý, dẫn thân trong việc sanh tử liên tục, an trụ lâu dài, làm lợi ích hữu tình. Nếu thân không tác ý phi lý, giúp đỡ, hướng dẫn làm cho an trụ tức là

chấm dứt, tự mình không thể viên mãn thì làm sao đem lại lợi ích cho các hữu tình khác. Mức độ này là tâm các Bồ-tát không bị xen tạp.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát quán các pháp thuận nghịch hỗ trợ nhau đến trí nhất thiết trí, thì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo quán tất cả pháp đều tùy thuận sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không bị sự thuận nghịch làm xen tạp tâm. Đối với cảnh nghịch tâm không sân hận, đối với cảnh thuận tâm không ái nhiễm. Nếu nghịch hay thuận đều biết đúng, vì nó hỗ trợ, làm duyên dẫn đến trí nhất thiết. Bồ-tát như vậy thì trong tâm không bị xen tạp đối với tất cả thời, tất cả cảnh.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như có người bị kẻ khác bắt giam, dẫn đến chỗ giết. Người kia run sợ, không còn tưởng việc gì khác, chỉ nghĩ như vậy: Chẳng bao lâu nữa nhất định ta sẽ bị chúng giết hại. Các Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí, thì trong thời gian đó không có suy nghĩ gì, và trong mọi lúc, tâm các Bồ-tát không bị điều khác xen tạp.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như có người đem nhiều châu báu vào nơi đồng vắng, trong ấy có nhiều giặc cướp hung bạo. Bấy giờ người kia không còn tưởng gì khác, chỉ nghĩ như vậy: Lúc nào ta sẽ ra khỏi chỗ hiểm nạn này để đến nước giàu sang yên ổn? Các Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí, thì những suy nghĩ khác không khởi lên được. Thân, ý của các Bồ-tát này thanh tịnh, tâm không bị điều khác xen tạp.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như có người từng làm trộm cướp, bị vua tìm bắt. Người kia sợ sệt, trốn vào trong chợ, núp chỗ ồn ào đông đảo để lẫn trốn. Chính ngay nơi đó, đánh trống, thổi kèn, đọc sắc lệnh nhà vua muốn bắt y. Khi đó, người kia không còn tưởng điều gì khác, chỉ nghĩ: Chớ để họ biết ta ở đây, nếu thấy thì sẽ bị bắt trói. Các Bồ-tát cũng lại như vậy, vì muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí, mọi suy nghĩ khác không thể khởi lên. Thời gian tu hành của các Bồ-tát này như vậy nên không bị điều gì khác xen tạp tâm.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như thợ vàng, có người đem trăm vàng đến trao tận tay ông ta và nói: “Vật này, vua bảo giao cho ngươi, hãy làm thành những đồ trang sức quý báu và đẹp. Phải hết lòng làm gấp trong một tháng là hoàn tất. Nếu như không hoàn thành hoặc làm xấu xí, đầu ngươi sẽ mất nhất định không tha.” Người thợ vàng nghe thế, thân tâm run sợ, ngày đêm siêng năng gắng sức làm việc, không dám nghĩ các chuyện gì khác, chỉ nghĩ: Ta phải làm thế nào để đúng

kỳ hạn cho vua và vật trang sức phải thật đẹp. Trong thời gian vật trang sức chưa hoàn thành, người kia dù có ăn uống v.v... nhưng hoàn toàn không nghĩ đến việc ăn uống v.v..., chỉ để tâm nơi thời vàng và liên tục suy nghĩ làm thế nào để sáng tạo các kiểu trang sức thật đẹp. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì người kia rất quý trọng thân mạng. Đúng kỳ hẹn, người thợ vàng hoàn thành các vật trang sức đẹp, đem đến chỗ vua tâu: “Tâu bệ hạ! Các vật trang sức quý báu mà bệ hạ chỉ thị, bệ tôi làm nay đã hoàn tất.”

Vua thấy rất vui mừng, an ủi người kia:

“Người vâng theo sắc lệnh của ta, có công rất lớn. Đáng lẽ phải làm mười hai tháng mới xong. Người chỉ làm trong vòng một tháng hoàn thành tất cả.”

Vua liền đem nhiều vật quý báu ra ban thưởng. Các Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm cho đến tối hậu định Kim cương dự sắp hiện tiền. Trong khoảng thời gian đó, tâm chưa hề xen tạp điều gì khác, chỉ cầu phát trí nhất thiết trí. Như người thợ vàng kia tiếc thân mạng mình, trong khoảng thời gian đồ trang sức chưa xong, chỉ dốc tâm chế tạo đồ trang sức, chưa hề để vọng tưởng xen tạp. Bồ-tát cũng vậy, vì tôn trọng Bồ-đề, khoảng thời gian chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tâm thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí. Trong khoảng thời gian đó, không có một suy nghĩ nào khác. Đây gọi là tâm không bị điều khác xen tạp.

Nếu các Bồ-tát cầu trí nhất thiết, có thể an trụ tâm như vậy không để xen tạp, tinh tấn tu hành hạnh Bồ-đề, mau chóng viên mãn tư lương Bồ-đề. Các Bồ-tát khác vì tu hạnh Bồ-tát mà để tâm xen tạp nên phải trải qua vô số kiếp mới được viên mãn tư lương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Bồ-tát này không trải qua trăm kiếp mới có thể viên mãn. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát này cầu trí nhất thiết, không để suy nghĩ khác xen tạp trong tâm đại Bồ-đề dù chỉ chốc lát, nên không có tạp tâm lúc tu Bồ-tát hạnh, không phải trải qua trăm kiếp mới viên mãn, chứng đắc tư lương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi tâm bị xen tạp liên tục thì không thành tựu tư lương Bồ-đề. Tâm ít bị điều gì xen tạp liên tục, liền thành tựu tư lương Bồ-đề, vì thường tăng trưởng việc tinh tấn trong từng sát-na, sát-na. Như vậy, Bồ-tát muốn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dẫn đến việc viên mãn tư lương mau chóng, thì phải siêng năng dùng phương tiện không điên đảo để tâm không bị xen tạp. Nếu được tâm như vậy thì dễ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Tâm không xen tạp thì lấy gì làm tánh? Những suy nghĩ gì làm tâm bị xen tạp? Do tâm có đây, kia nên gọi là xen tạp, chúng Bồ-tát phải xa lìa nó thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo chỉ cầu trí nhất thiết, không suy nghĩ gì khác khỏi bị xen tạp. Tâm không xen tạp thì lấy đâu làm tánh. Nếu tác ý tương ưng với Thanh văn thừa, Độc giác thừa thì không xen tạp tâm đại Bồ-đề, đều gọi là Bồ-tát tác ý phi lý. Vì sao? Vì tác ý Nhị thừa nên trái nghịch với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu ai khởi tâm kia ngay hiện tiền thì không viên mãn tư lương Bồ-đề, lại vui mừng an lạc Niết-bàn, nhằm chán sanh tử. Đối với điều đó, Bồ-tát phải nên xa lìa và tránh xa, phải nghĩ như vậy: Nếu ta tác ý Nhị thừa sẽ xa lìa trí nhất thiết, thuận theo Niết-bàn, không nên để điều đó xen tạp trong tâm ta. Vì vậy, Bồ-tát phải nghĩ: Tâm tương ưng với tham, sân, si v.v..., đối với Đại Bồ-tát tuy làm chướng ngại nhưng tùy thuận tư lương Bồ-đề, thì tâm Bồ-tát chẳng xen tạp lắm, cũng như tâm cầu địa vị Độc giác, Thanh văn. Vì sao? Vì tham, sân, si v.v... có thể làm cho tương tục sanh tử trong các cõi, nhưng hỗ trợ các Bồ-tát đến trí nhất thiết.

Nghĩa là chúng Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, thọ thân đời sau chịu các phiền não để làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Y vào đó tu học bốn thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học các địa Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v..., vô lượng, vô biên công đức chư Phật, làm cho được viên mãn.

Phiền não như vậy có thể hộ trì Bồ-tát, khiến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng phải tác ý các Thanh văn, Độc giác. Vì tác ý kia ngăn cản đại Bồ-đề cũng phá trừ tư lương, không được viên mãn. Cho nên, khi tâm của chúng Đại Bồ-tát bị tác ý kia xen tạp thì càng xa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, tâm các Bồ-tát không nên xen tạp tác ý về Thanh văn, Độc giác. Các Bồ-tát vì cầu đại Bồ-đề nên phải tránh xa nó, đừng cho tạm khởi. Thân ở nơi các cõi phải tùy thuận tác ý phiền não, chẳng bị xen tạp lắm đối với tâm Bồ-tát.

Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát cầu đại Bồ-đề chỉ vì muốn độ các hữu tình nên mặc giáp tinh tấn, an trụ lâu dài trong sanh tử để làm lợi ích lớn, không nên suy nghĩ mau chóng chấm dứt phiền não. Do suy nghĩ này, nên ngay hiện tiền thân thọ lâu dài ở các cõi. Y vào đó mà giữ gìn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều được viên mãn. Tác ý tương ưng với phiền não như vậy sẽ tùy thuận hộ trì các Bồ-tát ở thân sau, đưa đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Từ khi chưa chứng Bồ-đề cho đến lúc chưa ngồi tòa Bồ-đề diệu pháp, thì không dứt sự mong cầu. Tác ý như vậy không nên diệt trừ hẳn.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát, nếu ngay khi hiện tiền khởi phiền não, thì không nên quá nhàm chán sanh tử. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì chúng Bồ-tát đối với các phiền não nhớ nghĩ có ơn, nên nghĩ như vậy: Do điều kia nên đưa ta đến các loại tư lương Bồ-đề, làm cho mau chóng viên mãn, điều kia đối với ta có ơn đức lớn. Vì sao? Vì cũng như thiện pháp khác mang lại lợi ích cho ta nên ta kính trọng. Phiền não cũng vậy, không nên chán ghét. Đối với các phiền não và cảnh giới kia, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cũng phải kính trọng sâu xa như kính Phật Thế Tôn.

Vì sao? Vì các Bồ-tát này biết dùng phương tiện thiện xảo suy nghĩ: Do phiền não các cõi chưa dứt hẳn, nên ta phải tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều được viên mãn. Nhân điều này nên phát trí nhất thiết trí. Từng giờ từng giờ tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn. Từng lúc từng lúc làm cho phiền não các cõi lần lượt được bào mòn, cho đến hoàn toàn chấm dứt, liền chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ví như người buôn dùng xe chở nhiều vật quý báu nặng đến thành lớn rất xa. Từng giờ từng giờ, xe kia vận chuyển tiến dần, tiến dần về phía trước; từng lúc từng lúc các bộ

phận trực, vành v.v... nơi bánh xe mòn dần dần, nhưng cũng từ từ vào được thành lớn. Một khi các bộ phận của xe bị hư hoại thì sự việc đã thành tựu rồi, người chủ không hối tiếc nữa.

Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cũng như vậy, với phiền não dựa vào thân để hộ trì. Từng giờ từng giờ do phiền não hộ trì thân liên tục, khi ấy, từng lúc từng lúc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn. Từng giờ từng giờ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn; khi ấy, từng lúc từng lúc làm cho các phiền não dần dần suy giảm. Từng giờ từng giờ làm cho các phiền não dần dần suy giảm; khi ấy, từng lúc từng lúc dần dần kẻ cận trí nhất thiết trí.

Nếu khi Bồ-tát chứng đại Bồ-đề, bấy giờ các phiền não y vào thân đều chấm dứt. Những việc cần làm đã làm xong, không còn thọ thân phiền não, như xe đã vào thành rồi không cần dùng xe. Phiền não như vậy đối với đại Bồ-đề tuy là chướng ngại nhưng có sức hộ trì tư lương Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề diệu giác cũng chưa diệt trừ hẳn. Nếu được Bồ-đề thì tất cả đều chấm dứt.

Nếu có hữu tình đến chỗ Bồ-tát trước thì khinh khi, quở trách, sau cầu xin tài, pháp, thì Bồ-tát hoan hỷ bố thí cho, nghĩ như vậy: Hữu tình này đến chỗ ta, cho ta ơn đức lớn, khiến ta thành tựu bố thí, an nhẫn. Do đó chứng đắc trí nhất thiết trí. Ta nhờ người này nên phát tâm tăng thượng, đạt đến đại Bồ-đề thù thắng hơn cảnh giới khác. Vì vậy, trong các tác ý của Bồ-tát này, chỉ trừ tác ý tương ưng với Nhị thừa, còn các tác ý khác đều không chán bỏ. Vì đối với sự chứng đắc trí nhất thiết trí đều có sức hộ trì này.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Chẳng lẽ Nhị thừa đối với trí nhất thiết không có sức hộ trì sao? Nghĩa là các Thanh văn cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp cho họ siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Hoặc các Độc giác cũng làm ruộng phước, cúng dường y phục, thức ăn cho các Bồ-tát, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí. Vậy tại sao nói tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác là không có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này?

Xá-lợi Tử liền trả lời cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Thanh văn, Độc giác đều có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này. Nghĩa là các Thanh văn cũng có thể dạy

dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh (rốt ráo) Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện hiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cực kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì vậy, Thanh văn cũng có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này. Hoặc các Độc giác cũng muốn làm ruộng phước, cúng dường cho Bồ-tát, nghĩa là các Bồ-tát nhờ ruộng phước cúng dường đầy đủ vật dụng cho mình, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đó, Độc giác cũng có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này.

Nhưng tác ý Thanh văn, Độc giác hoàn toàn không có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này. Vì sao? Vì tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác, đối với bậc Nhị thừa này có sức hộ trì thù thắng, nhưng không tùy thuận cho các Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và tư lương này. Nghĩa là nhằm chán sanh tử, ưa thích nhập Niết-bàn, bỏ đại Bồ-đề và các loài hữu tình.

Vì vậy, chế định Bồ-tát không nên khởi tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Do tác ý đó hoàn toàn không tùy thuận cho các Bồ-tát cầu Phật quả và làm lợi ích hữu tình.

Lại nữa, này Mãn Tử Tử! Các Thanh văn thừa có ơn đức lớn đối với sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tất cả Ba-la-mật-đa và thắng hạnh khác là tương ưng với giáo pháp, dạy dỗ, giáo huấn, khiến siêng năng tu học mau chóng được viên mãn. Cũng cùng Bồ-tát làm ruộng phước thanh tịnh, thọ sự bố thí của Bồ-tát, làm cho các Bồ-tát mau chóng được viên mãn tư lương Bồ-đề. Do đó Thanh văn đối với các Bồ-tát có ơn đức lớn. Vì vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo quán các hữu tình và tất cả pháp, đối với trí nhất thiết và tư lương này đều có ơn đức tùy thuận. Tâm trí của các A-la-hán đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức. Nghĩa là nếu không có điều kia thì không có sự ngăn ngại.

Vì sao nói các Bồ-tát không nên phát khởi tâm A-la-hán, cũng không nên tu trí A-la-hán. Vì do điều kia ngăn ngại nên đưa Bồ-tát phát khởi tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, nhanh chóng chứng đắc trí nhất thiết trí. Cho nên, tâm hoặc trí của A-la-hán đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức, nghĩa là làm cho Bồ-tát đắc trí nhất thiết, làm lợi ích an vui cho hữu tình đến tận đời vị lai.

Tâm hoặc trí của tất cả Độc giác đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức. Nghĩa là nếu không có điều kia thì không có sự ngăn ngại. Tại sao nói chúng Bồ-tát không nên phát khởi tâm Độc giác thừa, cũng

không nên tu trí Độc giác thừa. Bởi kia ngăn ngại cho nên đưa Bồ-tát phát khởi tư lương Bồ-đề, mau được viên mãn, nhanh chóng chứng đắc trí nhất thiết trí. Cho nên, tâm hoặc trí của các Độc giác đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức, nghĩa là làm cho Bồ-tát đắc trí nhất thiết, làm lợi ích an vui cho hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại quán tâm trí Nhị thừa thấp kém, Bồ-tát tu học tâm trí tăng thượng. Nếu không có tâm trí Nhị thừa thấp kém, thì Bồ-tát không nên tu học tâm trí tăng thượng. Như vậy là tâm trí các Bồ-tát hữu lậu, vô lậu, chỉ trừ tâm trí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Cho nên tâm hoặc trí của tất cả Thanh văn, Độc giác đối với trí nhất thiết cũng có phần tùy thuận thế lực.

Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy, quán các hữu tình và tất cả pháp, đều tùy thuận theo thế lực trí nhất thiết và tư lương này, cho nên không chán bỏ tất cả tâm.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tuy có xả bỏ tiền tài, châu báu v.v..., nhưng đối với sự việc kia không nhớ nghĩ chấp tướng. Nghĩa là nếu xả bỏ tất cả tướng, tất cả pháp, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu không bỏ tướng, hồi hướng Bồ-đề, mà muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình thì hoàn toàn không đắc trí nhất thiết trí.

Nếu các Bồ-tát được nhiều loại châu báu như vàng, bạc v.v..., tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn. Nếu các Bồ-tát bỏ tất cả châu báu như vàng, bạc v.v... thì mới gọi là được lợi lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, mới gọi là thiện lợi Vô thượng. Nếu Bồ-tát làm Chuyển luân vương, thống lãnh thế giới bốn châu, được tự tại lớn, tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương chủ thế giới bốn châu, mới đáng gọi là được lợi lớn. Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, mới được gọi là thiện lợi Vô thượng.

Nếu các Bồ-tát muốn làm vua cõi Dục, thống lãnh cõi Dục, được tự tại lớn, tuy nói được lợi nhưng chưa đáng gọi là được tự tại lớn. Nếu các Bồ-tát xả bỏ ngôi vua tự tại cõi Dục, thì mới đáng gọi là được tự tại lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, thì mới đáng gọi được thiện lợi Vô thượng.

Nếu các hữu tình xả bỏ các tướng đắc quả Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất-hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn. Nếu các hữu tình xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thì mới đáng gọi là được thiện lợi Vô thượng.

Nếu đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với trong các lợi kia thì là tối thượng, tối thắng, không gì sánh bằng. Vì sao? Vì các Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể làm lợi ích lớn cho hữu tình. Còn Thanh văn, Độc giác và các phàm phu không làm việc này.

Nếu các Bồ-tát duyên tướng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở khắp mười phương, làm các đồ ăn thức uống thượng diệu, y phục, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, phòng xá, tài sản, hương hoa v.v..., đều dâng lên cúng dường, tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi Vô thượng. Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, thì mới đáng gọi là được thiện lợi Vô thượng. Vì sao? Vì các vật thức ăn, nước uống v.v... đều có nhiều tướng. Pháp tướng ở các cõi đều có số lượng. Pháp có số lượng là có phân hạn. Duyên vào điều kia nên không thể chứng đắc trí nhất thiết trí không phân hạn.

Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo duyên tướng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử đầy đủ vô lượng công đức hi hữu, nhưng không chấp lấy tướng. Tuy nhớ nghĩ thức thức ăn, nước uống vô biên thượng diệu, y phục, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, phòng xá, tài sản, hương hoa v.v..., đều dâng cúng dường nhưng không chấp lấy tướng. Tuy hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho hữu tình nhưng không chấp lấy tướng. Do chứng đắc trí nhất thiết trí này, nên làm lợi ích cho hữu tình đến tận đời vị lai. Nên biết, đây mới đáng gọi là được lợi Vô thượng, và đối với tất cả lợi thì đây là lợi đệ nhất.

Nếu các Bồ-tát làm được phương tiện thiện xảo như vậy, tu hành bố thí, thì mới đáng gọi là Bồ-tát ở trên cao, nhất định sẽ đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí rất khó có thể chứng đắc. Như vậy, Bồ-tát có thể xả bỏ tất cả các tướng trong ngoài, tâm không dính

mắc, cầu chứng trí nhất thiết trí như vậy, đối với các Bồ-tát giỏi là thượng thủ, nên đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tối tôn.

Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại đã, sẽ và đang chứng đắc trí nhất thiết trí, đều do sự phát khởi phương tiện thiện xảo như vậy mà chứng đắc.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Làm sao Bồ-tát được nhập vào số Bồ-tát ở trên cao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, không chấp lấy pháp tướng, thì các Bồ-tát này nhập vào số Bồ-tát ở trên cao.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Các Bồ-tát này đối với những pháp gì không chấp lấy tướng nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Các Bồ-tát này đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng vui (lạc), không vui; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với sắc uẩn không chấp tướng tịnh, bất tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với sắc xứ không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với sắc giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với địa giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bô-tát này đối với nhân duyên không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bô-tát này đối với vô minh không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với cõi Dục không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Nếu các Bồ-tát nào dùng phương tiện thiện xảo như vậy, không chấp lấy pháp tướng tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này được nhập vào số Bồ-tát ở trên cao, có thể đắc trí nhất thiết trí tận cùng.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp đều chẳng phải thật có, xa lìa các tướng mà hành bồ thí Ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này được nhập vào số các Bồ-tát ở trên cao, có thể đắc trí nhất thiết trí tận cùng, cũng có thể giáo hóa tất cả hữu tình làm cho họ y vào trí nhất thiết trí như vậy, phát nguyện hướng đến sự mong cầu đều chứng đắc.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các hữu tình đối với pháp vô tướng không phát khởi thắng giải, thì không thể phát tâm trí nhất thiết. Nếu không thể phát tâm trí nhất thiết, thì không thể tu hạnh của các Bồ-tát. Nếu không tu hạnh của các Bồ-tát, thì không thể đắc trí nhất thiết trí. Nếu các hữu tình đối với pháp vô tướng có thể phát khởi

thắng giải, thì có thể khởi tâm trí nhất thiết. Nếu phát khởi tâm trí nhất thiết, thì tu hành hạnh của các Bồ-tát. Nếu tu hành hạnh của các Bồ-tát thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát phát tâm cầu trí nhất thiết rồi, tùy theo sự xả bỏ đều biết là Không, vô sở hữu mà hành bồ thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là như thật biết các sự xả bỏ đều như huyễn hóa, chẳng phải như chúng ta từ vô thi đến nay đã chấp lấy các tướng. Do biết như vậy nên đối với các sở hữu đều xả bỏ, không chấp lấy các tướng.

Các hữu tình không như thật biết các pháp chẳng phải có, đều như huyễn hóa. Đối với các sự việc khởi tâm kiên trì chấp trước. Do kiên trì chấp trước nên không xả bỏ. Do không xả bỏ, nên giữ gìn keo kiệt. Do keo kiệt nên thân hoại mạng chung đọa vào các đường ác, chịu bần cùng khổ cực. Tùy có sở đắc không chịu xả bỏ, lại mỗi lúc chấp chặt việc đó, keo kiệt càng tăng trưởng. Do đó lại đọa vào các đường ác, chịu nhiều khổ đau. Thọ khổ như vậy đều do chấp tướng.

Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo biết pháp chẳng có, đều như huyễn hóa. Đã như huyễn hóa thì phải nên xả bỏ. Huyễn hóa chẳng phải ngã và ngã sở, nên đối với tất cả sự việc đều xả bỏ. Vì sao? Vì việc ngã, ngã sở bất khả đắc, không nên chấp trước. Không chấp trước nên xả bỏ được. Do xả bỏ được nên đối với Chánh pháp mà Phật Thế Tôn đã thuyết thâm tâm càng kính trọng. Nghĩa là suy nghĩ như vậy: Hi hữu thay đức Thế Tôn khéo thuyết các pháp đều như huyễn. Con dựa vào lời dạy của Phật nên xả bỏ tất cả, nghĩa là xả bỏ pháp như huyễn hóa, khiến cho con sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như huyễn vô tướng.

Các Bồ-tát này lại nghĩ như vậy: Chư Phật Thế Tôn làm việc khó làm, nghĩa là dạy Bồ-tát như thật biết các pháp chẳng có, đều như huyễn hóa. Do biết rõ nên không sanh chấp trước, ít dụng công sức mà xả bỏ tất cả, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, Bồ-tát này muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết các pháp chẳng có, đều như huyễn hóa, xả bỏ xa lìa các tướng, dùng tâm vô tướng siêng năng cầu trí nhất thiết trí tận cùng.

Ngài Mãn Từ Tử! Chớ bảo tôi thuyết pháp như vậy là tự biện tài. Đây đều do sức oai thần của Như Lai.

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

- Những gì Xá-lợi Tử đã thuyết đều nhờ thần lực của Phật, ông nên thọ trì. Sau khi Ta Niết-bàn nên lưu truyền rộng rãi.

Quyển thứ 580
HẾT